

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản
và cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021**

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống nhằm ngăn chặn, khống chế không để dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp phát sinh, lây lan trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định và bền vững, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan, tiến tới xã hội hóa trong công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

3. Hướng dẫn người sản xuất các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra. Tổ chức giám sát chặt chẽ, kiểm tra, phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý các dịch bệnh xảy ra (nếu có).

4. Đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và phải

nhanh chóng, chính xác, kịp thời, triệt để, hiệu quả; vận động Nhân dân tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

5. Tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành và địa phương có liên quan về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng

1.1. Trường hợp khi chưa có dịch xảy ra

a) Về tổ chức, chỉ đạo

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công trách nhiệm từng cấp từ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đến Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, viên chức nông nghiệp xã. Nắm bắt kịp thời tình hình dịch hại để chủ động trong công tác phòng trừ dịch bệnh.

b) Về nguồn lực

Củng cố lực lượng làm công tác dự tính, dự báo trên cây trồng, duy trì hoạt động các điểm dự tính dự báo¹, hệ thống giám giát côn trùng thông minh²... Chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh.

c) Về thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức 70 cuộc tập huấn kỹ thuật, nâng cao kiến thức cho 2.250 nông dân trong ứng dụng các biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, đạo ôn, chuột... và các đối tượng gây hại trên cây trồng khác, như: Bệnh chổi rồng trên cây nhãn, sâu đục trái trên cây có múi, đốm nâu trên thanh long... theo hướng hữu cơ, an toàn. Trong đó, chú trọng quản lý lịch thời vụ, khuyến cáo nông dân gieo sạ theo đúng lịch thời vụ “né rầy”, sử dụng giống xác nhận nhằm từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất (dự kiến tập huấn 60 cuộc trên cây lúa và cây trồng khác; 10 cuộc sâu keo mùa thu và sâu bệnh khác trên cây bắp).

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng; tham gia Chương trình “Nhịp cầu nhà nông”, tư vấn trực tiếp... để chuyên tải thông tin về tình hình sâu bệnh và phổ biến các biện pháp phòng trừ đến nông dân trong tỉnh:

- Viết các bài hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

- Tư vấn trực tiếp: Qua điện thoại, tư vấn trực tiếp ngoài đồng.

¹Toàn tỉnh có 231 điểm điều tra dự tính dự báo trên lúa và 105 điểm điều tra trên rau màu và cây ăn trái.

²Toàn tỉnh có 10 hệ thống giám sát côn trùng thông minh (do Dự án AMD tài trợ kinh phí, Công ty Rynan lắp đặt) tại các huyện: Cầu Kè, Trà Cú, Tiểu Cần, Càng Long (mỗi huyện 02 hệ thống); Cầu Ngang và Châu Thành (mỗi huyện 01 hệ thống); Số liệu được cập nhật hàng đêm trên phần mềm ứng dụng.

d) Về kỹ thuật

- Tăng cường theo dõi diễn biến thời tiết, hoạt động của côn trùng gây hại, thiên địch thông qua hệ thống giám sát côn trùng thông minh để dự báo, đặc biệt trên các đối tượng rầy nâu, sâu cuốn lá trên lúa; gửi mẫu rầy đi giám định sự xuất hiện của virus vàng lùn, lùn xoắn lá.

- Duy trì hoạt động các điểm dự tính - dự báo: Hàng tuần, chỉ đạo viên chức kỹ thuật các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện điều tra mật số, tỷ lệ côn trùng và bệnh hại/điểm cố định, kết hợp với điều tra diện rộng để đưa ra dự báo sâu bệnh trên cây trồng, xây dựng kế hoạch phòng, trị.

- Duy trì hoạt động khám bệnh lưu động trên cây trồng kết hợp với tư vấn, tập huấn các địa phương có nhu cầu:

+ Số đợt: 15 đợt/năm.

+ Hình thức: Hướng dẫn nông dân lấy các mẫu cây trồng có triệu chứng bị sâu, bệnh hại để cán bộ kỹ thuật tư vấn và hướng dẫn phòng trừ.

- Vận động các địa phương xuống giống lúa đúng lịch thời vụ theo phương châm “xuống giống né rầy”, tập trung đồng loạt trên từng vùng, từng cánh đồng. Khuyến cáo nông dân sử dụng giống lúa cấp xác nhận, các giống chất lượng cao, có khả năng chống chịu rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá; sạ lúa theo hàng. Ứng dụng tiên bộ: “1 phải, 5 giảm”; “3 giảm, 3 tăng”, phòng trừ sâu bệnh theo phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng biện pháp sinh học, tăng cường cơ giới trong tất cả các khâu sản xuất lúa, đặc biệt là ứng dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước...

Hình thức tổ chức: Lồng ghép nội dung trên vào các cuộc tập huấn sâu bệnh, các đợt khám bệnh lưu động trên cây trồng và các đợt tập huấn khác.

1.2. Trường hợp có dịch xảy ra trên cây lúa

a) Về tổ chức, chỉ đạo

Tổ chức kiểm tra, nắm tình hình dịch bệnh tại vùng dịch, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định, nhanh chóng xử lý ổ dịch từ khi mới phát sinh, không để dịch lây lan ra diện rộng.

b) Về nguồn lực

Chủ động xây dựng kinh phí dự trù mua vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp chống dịch; hỗ trợ cho các hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Về thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giải pháp dập dịch cho các địa phương và nông dân.

- Phối hợp với Đài Truyền thanh địa phương xây dựng các phóng sự về dịch bệnh và phòng, chống dịch bệnh để thông tin rộng rãi trên địa bàn.
- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông xây dựng các chuyên mục với nội dung hướng dẫn phòng trừ dịch bệnh trên các đối tượng đang xảy ra và có chiều hướng lây lan ra diện rộng.
- Xây dựng tài liệu hướng dẫn phòng trừ dịch hại để tuyên truyền rộng rãi.
- Thông báo kịp thời diễn biến tình hình và tiến độ dập dịch; hướng dẫn những biện pháp phòng trừ hữu hiệu và phản ánh kết quả thực hiện ở các nơi để rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong công tác chỉ đạo.

d) Về kỹ thuật

* Công bố dịch: Điều kiện và thẩm quyền công bố dịch thực hiện theo Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các văn bản khác có liên quan.

*** Chống dịch:**

- Điều tra, xác định diện tích cần dập dịch, tỷ lệ và mức độ gây hại của bệnh, mật số côn trùng.

- Tổ chức dập dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá khi Ủy ban nhân dân có quyết định công bố dịch.

+ Đối với dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá: Xác định thuốc phòng trừ, liều lượng, cách sử dụng có hiệu quả: có thể chọn hoạt chất Pymetrozin, Nytenpyram hoặc các hoạt chất phòng trừ rầy nâu theo danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

+ Đối với bệnh đạo ôn: Cần sử dụng hoạt chất đặc trị bệnh đạo ôn theo danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật phun xịt sâu bệnh trên cây trồng theo nguyên tắc “4 đúng” và định mức liều lượng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng.

- Tập trung dập dịch đồng loạt, dứt điểm theo từng cánh đồng và từng vùng; thuốc bảo vệ thực vật cấp phát trước khi ra quân ít nhất 02 ngày.

* Công bố hết dịch: Điều kiện và thẩm quyền công bố hết dịch thực hiện theo Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các văn bản khác có liên quan.

* Hỗ trợ để khôi phục sản xuất cho các hộ sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh: Xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, nhằm hỗ trợ kịp thời giúp người sản xuất nhanh chóng tái sản xuất theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban

nhân dân tình. Dự kiến diện tích thiệt hại 5.000 ha (trong đó: thiệt hại trên 70% 3.000 ha, thiệt hại từ 30% - 70% 2.000 ha).

2. Phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi và thủy sản

2.1. Công tác tái đàn heo

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn heo

- Chỉ nuôi tái đàn heo tại cơ sở chăn nuôi heo chưa bị bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) (kể cả những cơ sở đầu tư nuôi mới nhưng chưa nhập heo về nuôi) hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTHCP (đã công bố hết bệnh DTHCP); bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTHCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTHCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn heo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn heo, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp tổ chức, cá nhân chăn nuôi không đăng ký, kê khai với chính quyền cơ sở trước khi bệnh xảy ra hoặc tái phát bệnh DTHCP sẽ bị tiêu hủy và không được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh; đồng thời, chịu mọi chi phí trong việc tiêu hủy.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi heo để phòng, chống bệnh DTHCP hoặc theo Mục 2 tại Hướng dẫn số 205/HD-SNN-CNTY ngày 22/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi heo

an toàn sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi-rút DTHCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c) Các bước nuôi tái đàn heo

- Nuôi thăm dò với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ số heo nuôi và báo cáo hàng ngày trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTHCP (chủ cơ sở có thể tự lấy mẫu dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi heo bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi thăm dò ít nhất 21 ngày, nếu heo không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTHCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) Chính quyền cơ sở và các cơ quan thú y địa phương tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

đ) Tập huấn chăn nuôi an toàn sinh học

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học cho các hộ chăn nuôi để người dân nắm bắt được kịp thời các giải pháp và biện pháp chăn nuôi an toàn để phòng, chống được dịch bệnh, dự kiến thực hiện 10 cuộc/huyện, thị xã, thành phố.

2.2. Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

a) Khi chưa có dịch xảy ra

**** Phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm***

- Về tiêm phòng vắc-xin: Thực hiện tiêm phòng vắc-xin cho đàn gia cầm thuộc vùng nguy cơ cao và nguy cơ thấp (theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):

+ Tiêm phòng miễn phí: Tổng cộng 1.276.276 con gia cầm/3.259.574 liều vắc-xin (tiêm phòng 02 đợt/năm, gà tiêm 01 liều, vịt tiêm 02 liều), bao gồm: (1) Đàn gia cầm dưới 50 con, ước thực hiện 80% tổng đàn diện tiêm là 1.086.578 con/2.690.696 liều vắc-xin; (2) đàn gia cầm tại địa bàn có nguy cơ phát dịch cao (có dịch năm trước liền kề) thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (của các xã Hòa Ân và Châu Điền, huyện Cầu Kè; xã Hàm Giang, huyện Trà Cú; xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang), ước thực hiện 16.574 con/50.378 liều vắc-xin và (3) xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm, ước thực hiện 173.124 con gia cầm/518.500 liều vắc-xin;

+ Tiêm phòng vắc-xin định kỳ cho đàn gia cầm từ 50 con đến 500 con (Hộ chăn nuôi trả tiền vắc-xin, ngân sách hỗ trợ công tiêm phòng): Ước thực hiện tiêm phòng 655.548 con gia cầm/1.912.794 liều vắc-xin;

+ Tiêm phòng theo hình thức xã hội hóa cho đàn gia cầm trên 500 con: Ước thực hiện tiêm phòng 4.169.545 con gia cầm (80% tổng đàn diện tiêm theo số liệu thống kê ngày 01/4/2020 của Cục Thống kê).

- *Giám sát chủ động*: Định kỳ lấy mẫu kiểm tra, giám sát sau tiêm phòng đối với bệnh Cúm gia cầm để xác định mức độ bảo hộ của vắc-xin phòng bệnh, dự kiến lấy 420 mẫu (14 đàn, mỗi đàn 30 mẫu). Ngoài ra, còn lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi-rút Cúm gia cầm tại chợ, dự kiến lấy 90 mẫu gộp (06 mẫu/chợ/tháng x 5 chợ x3 tháng).

*** Phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc**

- *Về tiêm phòng vắc-xin*: Vận động hộ chăn nuôi tiêm phòng theo hình thức xã hội hóa (Người chăn nuôi tự chi trả tiền vắc-xin và tiền công tiêm phòng): Ước thực hiện tiêm phòng 80% tổng đàn diện tiêm theo số liệu thống kê ngày 01/4/2020 của Cục Thống kê, khoảng 294.960 con (heo 110.830 con, trâu bò 169.593 con, dê 14.537 con).

- *Về giám sát dịch bệnh*: Giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến hộ chăn nuôi, để phát hiện dịch bệnh sớm, xử lý kịp thời khi có dịch xảy ra, không để dịch lây lan ra diện rộng; hướng dẫn người chăn nuôi tiêu độc, khử trùng nơi nuôi nhốt gia súc theo định kỳ và khai báo kịp thời khi phát hiện bệnh.

*** Về phòng, chống bệnh Đại**

(Thực hiện theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2018 - 2021 và Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2020 - 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh):

- *Vận động, tuyên truyền*:

+ *Về quản lý đàn chó nuôi*:

++ Thống kê 02 đợt/năm để thực hiện tốt công tác quản lý chó nuôi, mỗi ấp/khóm, xã, phường, thị trấn phải lập danh sách (sổ) chó nuôi trên địa bàn mình quản lý.

++ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý việc nuôi chó để hỗ trợ cho công tác tiêm phòng vắc-xin triệt để trên đàn chó và đánh giá kết quả công tác tiêm phòng Đại tại xã. Chỉ đạo các ấp/khóm rà soát, thống kê số hộ và số lượng chó, mèo; lập danh sách hộ nuôi chó và mở sổ theo dõi, định kỳ cập nhật biến động về tổng đàn.

++ Tổ chức, cá nhân nuôi chó: Chủ nuôi chó khai báo việc nuôi chó với Trưởng ấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; cam kết nuôi nhốt (hoặc xích) giữ chó trong khuôn viên gia đình; trường hợp thả rông chó ra nơi công cộng sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

++ Công tác duy trì và quản lý cơ sở an toàn dịch bệnh Đại tại phường 2 và phường 3, thành phố Trà Vinh.

+ *Về truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng:*

++ Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh Đại; quy định về nuôi chó, trách nhiệm của người nuôi chó và quản lý chó nuôi.

++ Truyền thông về chiến dịch tiêm phòng cho chó trong tháng cao điểm tiêm phòng bệnh Đại, nuôi chó phải tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, công khai những hộ không chấp hành việc tiêm phòng vắc xin trên Đài truyền thanh của xã.

++ Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sự nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở người; nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích, nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt,...

++ Tổ chức xe lưu động để thông báo đến các tổ chức, cá nhân nuôi chó ở các khu vực tập trung đông dân cư thuộc xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố về quản lý đàn chó nuôi, giữ chó tại nhà, không thả rông chó ra đường, cắn người, làm mất vệ sinh nơi công cộng và phải thực hiện tiêm phòng vắc xin định kỳ hàng năm theo quy định (mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền 02 ngày). Tổng số cán bộ dự kiến tham gia thực hiện là 15 người (Chi cục Chăn nuôi và Thú y 06 người, Trạm Chăn nuôi và Thú y 09 người).

++ Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng, chống bệnh Đại trên người và động vật.

++ Tuyên truyền việc xây dựng vùng/cơ sở an toàn bệnh Đại.

+ *Hình thức truyền thông:*

++ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các cơ quan thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh xây dựng, cung cấp tài liệu tuyên truyền để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân và học sinh.

++ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua các đoàn thể, thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về cách nhận biết vật nuôi mắc bệnh Đại, thông báo lịch tiêm phòng bệnh Đại, lợi ích việc quản lý chó nuôi và các biện pháp phòng trừ bệnh Đại đến tận hộ gia đình biết để thực hiện.

++ Cấp phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống bệnh Đại.

- Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó nuôi: Ước thực hiện đạt 95% tổng đàn diện tiêm theo số liệu thống kê ngày 01/4/2020 của Cục Thống kê:

+ Ngân sách hỗ trợ vắc-xin Đại tiêm phòng miễn phí (*Người nuôi chó phải chi trả tiền công tiêm phòng*), ước tiêm phòng khoảng 38.548 con (bao gồm: Tiêm phòng đàn chó thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo là 38.249 con, tiêm phòng đàn chó tại cơ sở an toàn dịch bệnh là 299 con). Đối với những hộ chăn nuôi còn lại sẽ thực hiện xã hội hóa tiêm phòng (*Người nuôi chó chi trả kinh phí tiêm phòng bao gồm cả vắc-xin và tiền công*), ước thực hiện khoảng 116.932 con.

+ Tổ chức tiêm phòng 02 đợt chính trong năm:

++ Đợt 1: (Từ ngày 01/3 đến 30/4 hàng năm): Tiêm phòng cho chó trên 03 tháng tuổi và tái chủng cho chó đã được tiêm phòng trước đó đến hạn tái chủng.

++ Đợt 2: (Từ ngày 01/9 đến 30/10 hàng năm): Rà soát lại và tiêm phòng cho chó đến tuổi tiêm phòng, đến hạn tái chủng và số chó sót lại trong tiêm phòng đợt 1.

++ Ngoài các đợt tiêm chính, thú y cơ sở tiếp tục tiêm phòng bổ sung cho chó nuôi mới, tới tuổi tiêm phòng và tiêm phòng theo yêu cầu của người nuôi.

- *Công tác giám sát dịch tễ*

Tăng cường công tác giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại ở động vật và người. Hàng năm, xây dựng Bản đồ dịch tễ bệnh Đại trên động vật để xác định khu vực có nguy cơ cao mắc bệnh Đại, nhằm ưu tiên tập trung nguồn lực trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- *Nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại*

+ Tổ chức vận động tuyên truyền cho cán bộ Thú y nâng cao kỹ năng giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ; dự kiến tổ chức 02 cuộc tại tỉnh với 63 người/cuộc.

+ Tổ chức vận động tuyên truyền đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; thú y viên; Ban Nhân dân ấp, khóm về hệ thống văn bản pháp luật, quản lý đàn; dự kiến tổ chức mỗi huyện, thị xã, thành phố 01 cuộc, với 40 người/cuộc.

*** Phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP)**

- Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn heo, nếu phát hiện heo bệnh, nghi mắc bệnh DTHCP, heo chết không rõ nguyên nhân hoặc heo, sản phẩm của heo nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTHCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các chợ, điểm buôn bán và giết mổ heo bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất, thực hiện 01 lần/tháng/chợ (12 lần/năm), dự kiến phun xịt khoảng 97 chợ (chợ của xã, phường, thị trấn), 873 lít hóa chất. Ngoài ra, vận động các cơ sở kinh doanh, giết mổ thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ heo; hộ chăn nuôi thường xuyên vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Lấy mẫu giám sát lưu hành vi-rút DTHCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, cơ sở giết mổ heo, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ heo, sản phẩm heo nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao, dự kiến lấy 50 mẫu.

- Xây dựng mô hình thí điểm chăn nuôi heo sinh sản an toàn sinh học tại 06 huyện (Cầu Kè, Tiểu Cần, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Càng Long), dự kiến 18 mô hình (03 mô hình/huyện, 10 con heo nái/mô hình).

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

+ Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán heo; người chăn nuôi; cán bộ làm công tác thú y).

+ Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu heo, sản phẩm heo gây ra.

+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ bướm, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở xã, phường, thị trấn).

+ Tổ chức tuyên truyền nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương, dự kiến 02 lớp, với 80 người/lớp.

b) Khi có dịch bệnh xảy ra

*** Phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm**

- Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch: Khi có dịch phát sinh, nhanh chóng xác minh, lấy mẫu xét nghiệm vi-rút Cúm gia cầm, nếu dương tính (+) thì tiến hành khoanh vùng và thực hiện các biện pháp bao vây, khống chế ổ dịch; đồng thời, đề nghị chính quyền địa phương ra quyết định tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh và áp dụng chính sách hỗ trợ cho người sản xuất theo quy định, dự kiến năm 2021, xảy ra 05 ổ dịch Cúm gia cầm tại 05 xã, phường, thị trấn ở 05 huyện, thị xã, thành phố; lấy 05 mẫu xét nghiệm vi-rút Cúm gia cầm.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra dịch bệnh chỉ đạo thực hiện thống kê nhanh đàn gia cầm để làm cơ sở xây dựng kế hoạch dập dịch kịp thời; giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến hộ chăn nuôi, để phát hiện dịch bệnh sớm, xử lý kịp thời không để lây lan ra diện rộng; đồng thời, phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành lấy mẫu xét nghiệm xác định bệnh và khoanh vùng xử lý ngay các ổ dịch xảy ra đầu tiên, không để lây lan; hướng dẫn người chăn nuôi tiêu độc, khử trùng nơi nuôi nhốt gia cầm theo định kỳ, khai báo kịp thời khi phát hiện bệnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch dập dịch kịp thời, nhanh chóng tổ chức thực hiện các giải pháp dập dịch (tiêu độc, khử trùng; tiêm phòng) theo quy định để khống chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, cấp phát tài liệu bướm đến các hộ chăn nuôi về tính chất nguy hiểm và mức độ lây lan của dịch bệnh Cúm gia cầm, tuyên truyền việc chủ động tiêm phòng vắc-xin Cúm gia cầm, tiêu độc, khử trùng chuồng trại định kỳ, kiểm tra thường xuyên thể trạng gia cầm, khi phát hiện các triệu chứng bất thường báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn xử lý, không được mua bán, vận chuyển, giết mổ để tránh lây lan mầm bệnh, góp phần nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm.

- Công bố dịch: Điều kiện và thẩm quyền công bố dịch thực hiện theo quy định của Luật Thú y và các văn bản khác có liên quan.

- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp: Tùy theo mức độ thiệt hại, cơ quan chuyên môn xây dựng các biện pháp khống chế dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, Chi cục Thú y Vùng VII.

*** Phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc**

- Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch: Khi có dịch phát sinh, nhanh chóng xác minh, lấy mẫu xét nghiệm vi-rút LMLM, nếu dương tính (+) thì tiến hành khoanh vùng và thực hiện các biện pháp bao vây, khống chế dịch bệnh.

Dự kiến năm 2021, xảy ra 03 ổ dịch LMLM tại 03 xã, phường, thị trấn ở 03 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; lấy 03 mẫu xét nghiệm vi-rút LMLM.

- Đối với hộ có gia súc mắc bệnh: Hướng dẫn điều trị triệu chứng, không nhập đàn mới, không được vận chuyển, giết mổ, mua bán và chăn thả, quản lý gia súc tại chuồng nuôi để theo dõi và điều trị theo triệu chứng và vệ sinh, tiêu độc, khử trùng hàng ngày.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra dịch bệnh chỉ đạo thực hiện thống kê nhanh đàn gia súc để làm cơ sở xây dựng kế hoạch dập dịch kịp thời; giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến hộ chăn nuôi, để phát hiện dịch bệnh sớm, xử lý kịp thời không để lây lan ra diện rộng; đồng thời, phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành lấy mẫu xét nghiệm xác định bệnh và khoanh vùng xử lý ngay các ổ dịch xảy ra đầu tiên, không để lây lan; hướng dẫn người chăn nuôi tiêu độc, khử trùng nơi nuôi nhốt gia cầm theo định kỳ, khai báo kịp thời khi phát hiện bệnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch dập dịch kịp thời, nhanh chóng tổ chức thực hiện các giải pháp dập dịch (tiêu độc, khử trùng; tiêm phòng) theo quy định để không chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, cấp phát tài liệu bướm đến các hộ chăn nuôi về tính chất nguy hiểm và mức độ lây lan của dịch bệnh LMLM, tuyên truyền việc chủ động tiêm phòng vắc-xin LMLM, tiêu độc, khử trùng chuồng trại định kỳ, kiểm tra thường xuyên thể trạng gia súc, khi phát hiện các triệu chứng bất thường báo ngay chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn xử lý, không được mua bán, vận chuyển, giết mổ để tránh lây lan mầm bệnh, góp phần nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM.

- Công bố dịch: Điều kiện và thẩm quyền công bố dịch thực hiện theo quy định của Luật Thú y và các văn bản khác có liên quan.

- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp: Tùy theo mức độ thiệt hại, cơ quan chuyên môn xây dựng các biện pháp không chế dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, Chi cục Thú y Vùng VII.

*** Về phòng, chống bệnh Đại**

- Tập trung mọi nguồn lực cho công tác dập dịch theo Hướng dẫn tại Phụ lục 15 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Đại động vật (*Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn*).

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức tập huấn kỹ năng bắt chó thả rông cho Đội chuyên trách bắt chó thả rông và cán bộ chuyên trách phòng, chống bệnh Đại cấp xã cùng tham gia (dự kiến mời 01 cán bộ của Chi cục Thú y thành phố Hồ Chí Minh tập huấn 02 đợt, 05 ngày/đợt).

- Dự kiến năm 2021 xảy ra 01 ổ dịch tại 01 xã, phường, thị trấn của 01 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

*** Phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP)**

- Lấy mẫu để xét nghiệm vi-rút DTHCP và chẩn đoán phân biệt đối với đàn heo nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTHCP; đàn heo nghi có tiếp xúc với đàn heo mắc bệnh DTHCP; heo rừng, heo cảnh, heo bị bệnh, heo chết không rõ nguyên nhân, dự kiến lấy 510 mẫu (02 mẫu/hộ, 05 hộ xã/51 xã); lấy mẫu môi trường, nước, chất thải, dự kiến lấy 50 mẫu.

- Xử lý tiêu hủy heo tại hộ hoặc trang trại chăn nuôi có heo mắc bệnh DTHCP; việc giết mổ đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong vùng dịch; kiểm soát vận chuyển heo ra, vào vùng dịch, các trang trại chăn nuôi có điểm trung chuyển thực hiện theo Hướng dẫn số 5169/BNN-TY ngày 22/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh DTHCP. Năm 2021, dự kiến 30% số hộ xảy ra dịch tại 51 xã thuộc 03 vùng (vùng dịch, vùng bị uy hiếp và vùng đệm) là 1.409 hộ/4.694 hộ, dự kiến tiêu hủy 29.300 con/97.639 con, trọng lượng tiêu hủy 2.637.000 kg.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTHCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Xây dựng Bản đồ dịch tễ để xác định vùng dịch, vùng uy hiếp và vùng đệm nhằm đưa ra giải pháp khống chế dịch bệnh kịp thời.

- Tổ chức tiêu độc, khử trùng chuồng trại chăn nuôi và môi trường chăn nuôi của các xã vùng dịch, vùng uy hiếp và vùng đệm đúng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Huy động toàn bộ lực lượng chuyên môn, lực lượng địa phương tham gia công tác phòng, chống dịch; thực hiện giám sát tình hình dịch bệnh đến tận hộ/cơ sở chăn nuôi, giám sát việc phun thuốc sát trùng và rắc vôi bột tiêu độc, khử trùng môi trường tại hộ có dịch bệnh và các hộ xung quanh.

- Thành lập các Chốt Kiểm dịch và Kiểm soát dịch bệnh trên các tuyến đường giao thông chính (Quốc lộ, tỉnh lộ, hương lộ), các bến đò, bến phà, nhằm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình vận chuyển heo, sản phẩm từ heo, sản phẩm đông lạnh ra, vào vùng dịch và nhập vào địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền bệnh DTHCP qua hệ thống Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Trạm Truyền thanh các xã, phường, thị trấn; thường xuyên tổ chức tọa đàm, trả lời phỏng vấn về công tác phòng, chống bệnh DTHCP; cấp phát tài liệu bướm, dán nơi trụ sở ấp, khóm, bến xe, bến đò, bến phà, trường học để

giúp người dân hiểu rõ hơn về dịch bệnh, có biện pháp chủ động phòng, chống hiệu quả và báo cáo kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra.

- Công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y, sau 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc mà không có con vật nào mắc bệnh chết vì bệnh Dịch tả heo Châu Phi; đồng thời đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý ổ dịch theo quy định.

c) Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm khác trên đàn gia súc, gia cầm

Vận động hộ chăn nuôi chủ động áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin cho động vật nuôi đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT- BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi

Sát trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm: Định kỳ thực hiện 02 đợt sát trùng chính trong năm trên địa bàn toàn tỉnh, theo sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trước thời điểm giao mùa khoảng tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10/2021 để làm sạch môi trường, ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh. Ước thực hiện tiêu độc khử trùng đạt 30 triệu m², của 543 ngàn lượt hộ chăn nuôi, sử dụng khoảng 17 ngàn lít hóa chất và mua 1 ngàn lít hóa chất dự phòng tiêu độc khử trùng khi có dịch bệnh xảy ra, cụ thể:

+ Những trang trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm, cơ sở nuôi chim yến tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

+ Ngân sách hỗ trợ hóa chất và tiền công tiêu độc khử trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, các chùa có chim hoang dã; các địa phương thành lập các tổ, đội tiên hành tiêu độc khử trùng theo quy định. Ước sử dụng khoảng 17 ngàn lít hóa chất.

+ Dự phòng 1.000 lít hóa chất để phun xịt dập dịch bệnh gia súc, gia cầm.

đ) Vệ xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB)

Trong năm 2021, dự kiến xây dựng 02 cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm: Thực hiện tiêm phòng bắt buộc vắc-xin cho đàn gia cầm miễn cảm trong vùng an toàn dịch bệnh; lấy mẫu giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng có kháng thể bảo hộ theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển giao khoa học kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh cho các đối tượng có liên quan; tham gia đánh giá định kỳ và đột xuất cơ sở ATDB theo quy định.

e) Về kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Kiểm dịch động vật: Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhằm chủ động ngăn chặn nguy cơ dịch bệnh lây lan, phát tán trên đàn vật nuôi của tỉnh.

- Trạm Kiểm dịch động vật Trà Mẹt, Càng Long, Cỏ Chiên, Cầu Quan bố trí cán bộ trực và thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy trình Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ - Kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, mua bán động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi an toàn.

- Khi dịch bệnh nguy hiểm: DTHCP, Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh heo phát sinh ở các tỉnh có thể lây lan vào địa bàn tỉnh qua đường vận chuyển, đề xuất thành lập các Chốt kiểm dịch tạm thời tại các điểm đầu mối giao thông chính, Đội kiểm dịch lưu động để tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

- Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y: Tổ chức kiểm tra, củng cố công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, mua bán, giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ, kiểm tra công tác kiểm soát giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung (đặc biệt tại các địa phương còn yếu) đảm bảo việc thu phí, lệ phí đúng theo quy định. Tổ chức thẩm định các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kiểm dịch thủy sản: Thực hiện kiểm dịch giống thủy sản tại các trại sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhập tỉnh đạt 100% các cơ sở được đăng ký kiểm dịch.

- Kinh phí thực hiện từ nguồn thu phí, lệ phí thú y theo quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 7/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.3. Phòng, chống dịch bệnh thủy sản

a) Khi chưa có dịch xảy ra

**** Về tổ chức, chỉ đạo***

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. Phân công cán bộ phụ trách địa bàn giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh kịp thời.

**** Về nguồn lực***

Chủ động xây dựng kinh phí dự trù mua vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và giám sát dịch bệnh trên tôm nuôi phục vụ xuất khẩu.

** Giải pháp thông tin tuyên truyền*

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức 02 buổi tọa đàm chuyên đề phòng, chống dịch bệnh thủy sản, hướng dẫn các hộ nuôi áp dụng các biện pháp phòng, chống các mầm bệnh nguy hiểm trên tôm nuôi.

Phát hành tài liệu, tờ rơi về các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch đến tận hộ nuôi; xây dựng các Pa nô ở trung tâm các huyện, thị xã, các vùng nuôi thủy sản tập trung.

Tuyên truyền để tổ chức, cá nhân, kinh doanh thủy sản cam kết thực hiện “3 không”: (1) Không đầu dịch; (2) Không xả thải ao nuôi bị bệnh chưa qua xử lý mầm bệnh ra môi trường và (3) Không vứt xác thủy sản chết, thủy sản bệnh ra ngoài môi trường.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền để người nuôi hiểu được tác hại của dịch bệnh, sự lây lan mầm bệnh và cách phòng trừ dịch bệnh trên động vật thủy sản; các kỹ năng cơ bản về bệnh, chẩn đoán lâm sàng và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; một số quy định pháp lý về phòng, chống dịch bệnh, giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh động vật thủy sản. Dự kiến 26 cuộc cho khoảng 780 lượt người tham dự.

** Về giải pháp kỹ thuật*

- Giám sát phòng, chống dịch bệnh:

+ Xây dựng các giải pháp phòng các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản như: Bệnh Đốm trắng, Đầu vàng, Taura, Hoại tử gan tụy cấp, Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô trên tôm.

+ Thường xuyên điều tra, nắm tình hình bệnh trên tôm, cá, nghêu để theo dõi diễn biến dịch bệnh từng đối tượng cụ thể, tiến hành tổng hợp, khoanh vùng dịch bệnh và có biện pháp xử lý thích hợp.

+ Thu và phân tích mẫu tôm, mẫu cá, mẫu nghêu, mẫu nước, mẫu bùn, mẫu giáp xác tại các hộ nuôi, các vùng nuôi có tính đại diện vùng nuôi trọng điểm của tỉnh, trước trong và sau khi nuôi, nhằm ngăn chặn những bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan như bệnh Đốm trắng, Taura, Đầu vàng, Hoại tử gan tụy cấp, Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô trên tôm sú, tôm thẻ chân trắng; bệnh Gan thận mù trên cá tra, cá lóc, ... đồng thời thông báo kết quả đến chính quyền địa phương nắm để có biện pháp ứng phó và khuyến cáo kịp thời. Dự kiến thu phân tích: 105 mẫu giáp xác trong vùng nuôi, 30 mẫu tôm giống, 55 mẫu tôm thương phẩm, 15 mẫu cá, 10 mẫu nghêu.

- Giám sát dịch bệnh tôm nuôi phục vụ xuất khẩu

+ Để chủ động phòng tránh và ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh cho động vật thủy sản tại các cơ sở sản xuất giống và các hộ nuôi tôm thương phẩm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh, đồng thời nâng cao chất lượng

công tác phòng, chống và cảnh báo dịch bệnh nhằm góp phần phát triển nuôi tôm bền vững, đẩy mạnh xuất khẩu.

+ Chủ động triển khai kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với cơ sở sản xuất tôm giống và các hộ nuôi tôm tại các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, có 10 cơ sở sản xuất và 30 hộ nuôi tham gia giám sát.

+ Giám sát các bệnh: Đốm trắng do vi-rút (WSSV); Hoại tử gan tụy cấp (AHPND); Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND); Đầu vàng (YHD).

- Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: Trên cơ sở giám sát bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, làm cơ sở xây dựng cơ sở nuôi an toàn dịch bệnh.

b) Khi có dịch xảy ra

* *Về tổ chức, chỉ đạo:* Tổ chức kiểm tra, nắm tình hình dịch bệnh tại vùng dịch, hướng dẫn hộ nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhanh chóng xử lý ổ dịch từ khi mới phát sinh, không để dịch lây lan ra diện rộng.

* *Về nguồn lực:* Chủ động xây dựng kinh phí dự trù mua vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp chống dịch; hỗ trợ cho các hộ nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**** Giải pháp thông tin tuyên truyền***

Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người nuôi các biện pháp xử lý mầm bệnh, xử lý môi trường tránh lây lan dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự kiến tuyên truyền 100 cuộc cho khoảng 5.000 lượt người tham dự.

**** Các giải pháp kỹ thuật***

- Điều tra ổ dịch, thực hiện các biện pháp lấy mẫu, chẩn đoán, xác định mầm bệnh: Khi có dịch phát sinh, nhanh chóng xác minh thông tin về tình hình bệnh và thiệt hại trên động vật thủy sản; khảo sát nắm tình hình, tiến hành thu mẫu phân tích xác định nguyên nhân; phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng cũng như khả năng lây lan của mầm bệnh để khoanh vùng và thực hiện các biện pháp chống dịch bệnh kịp thời, đạt hiệu quả cao. Dự kiến, thu phân tích 60 mẫu tôm thương phẩm, 15 mẫu cá, 10 mẫu nghêu, 132 mẫu nước vùng nuôi và 17 mẫu nước thải vùng nuôi.

- Công bố dịch: Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính các loại bệnh nguy hiểm theo quy định phải công bố dịch và có chiều hướng lan rộng, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dịch theo phạm vi dịch bệnh có

nguy cơ lây nhiễm (xã, huyện, thị xã hoặc toàn tỉnh) theo quy định pháp luật hiện hành.

- **Chống dịch:** Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công bố dịch bệnh trên động vật thủy sản, địa phương (nơi xảy ra dịch bệnh) nhanh chóng tiến hành các biện pháp chống dịch theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Công bố hết dịch:** Sau ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xử lý xong ổ dịch cuối cùng mà không phát sinh ổ dịch mới, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành công bố hết dịch theo quy định pháp luật hiện hành.

- **Hỗ trợ để khôi phục sản xuất cho các hộ nuôi thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh:** Xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ nuôi thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, nhằm hỗ trợ kịp thời giúp người nuôi nhanh chóng tái sản xuất theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự kiến diện tích thiệt hại (tỷ lệ thiệt hại trên 70 %) cụ thể: Tôm sú: 140 ha, tôm thẻ: 200 ha, tôm càng xanh: 10 ha, cá lóc: 10 ha, nghêu: 200 ha.

- **Sát trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh thủy sản:** Chủ động dự phòng đầy đủ nguồn hóa chất Chlorine phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản, dự kiến khoảng 130 tấn (xin hỗ trợ từ nguồn dự trữ Quốc gia là 100 tấn và nguồn ngân sách tỉnh là 30 tấn) để xử lý tiêu diệt mầm bệnh, cải tạo môi trường nước khi dịch bệnh xảy ra.

2.4. Về kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Thực hiện tốt chức năng thanh tra chuyên ngành, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh, buôn bán trong lĩnh vực thú y, thú y thủy sản, vắc-xin, thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác có liên quan đến ngành; ước thực hiện 10 cuộc (mỗi cuộc 5 ngày đến 10 ngày) và lấy 130 mẫu để phân tích, kiểm nghiệm chất lượng. Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra khoảng 10 cuộc (mỗi cuộc 7 ngày) trong phạm vi toàn tỉnh.

Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện tiêu độc khử trùng, tiêm phòng các loại vắc-xin cho đàn gia súc, gia cầm để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí cho địa phương.

3. Lĩnh vực lâm nghiệp

Đến năm 2019, diện tích rừng của toàn tỉnh là 9.164,73 ha tăng 477,58 ha so với năm 2015 gồm: Rừng tự nhiên: 2.960,80 ha; rừng trồng: 6.203,93ha (trong đó rừng trồng đã thành rừng: 5.990,72ha, rừng trồng chưa thành rừng:

213,21 ha) góp phần nâng độ che phủ rừng toàn tỉnh từ 3,25% năm 2015 lên 3,8% năm 2019. Trong đó, có 421,98 ha rừng Phi lao đang phát huy tốt vai trò phòng hộ, với mục đích chắn gió, chắn cát bay, lấn biển, cải tạo môi trường, cân bằng hệ sinh thái, tạo cảnh quan du lịch, ổn định vùng sản xuất bên trong của người dân trong vùng.

Tuy nhiên, hiện nay có khoảng 107,59 ha rừng Phi lao đang bị nhiễm bệnh do nấm gây bệnh hại rễ bao gồm 4 chủng C5PL (*Pythium* sp), chủng C4PL *Pythium vexans*; chủng C4PL (*Phytophythium helicoides*); Chủng PLR7 (*Phytophthora* spp) và nấm gây phòng dập thân cây *Trichosporium vesiculosum* Butl³. Bên cạnh đó, khu vực rừng Đước thuộc ấp Ba Động xã Trường Long Hòa bị rệp sáp tấn công, làm cho chồi bị khô, rụng lá, gây ra hiện tượng khô cành, ảnh hưởng đến sự phát triển của cây, thậm chí làm chết cây nếu không xử lý kịp thời. Diện tích cây Đước bị xuống lá 1,0 ha. Trong đó có khoảng 40% diện tích cây Đước xuống lá có tình trạng bị nhiễm nặng và đang có xu hướng lây lan rất nhanh. Do đó, cần phải phòng, chống dịch bệnh trên cây Phi lao và cây Đước nhằm tránh sự lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

3.1. Công tác phòng, trị bệnh trên cây Phi lao

a) Biện pháp phòng bệnh

Thuê nhân công tiến hành tỉa cành, phát dọn và thu gom thực bì đưa ra khỏi rừng trên toàn bộ diện tích bị nhiễm bệnh là 107,59 ha tại ấp Phước Thiện, Hồ Thùng xã Đông Hải huyện Duyên Hải và ấp Nhà Mát xã Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải (*Bảng phân cấp thực bì: Trích từ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 6/7/2005 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành định mức kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng. Đối với rừng Phi lao bị nhiễm bệnh nằm ở dạng thực bì cấp 2, cự ly đi lại dưới 1.000m là 579m²/công*).

b) Thử nghiệm mô hình phòng, trị bệnh

- Địa điểm: ấp Phước Thiện xã Đông Hải huyện Duyên Hải.
- Diện tích: 1,65ha (01 hộ).
- Quy trình thực hiện:

Sau khi vệ sinh sử dụng thuốc có hoạt chất phosphonate trong hỗn hợp 2 muối KH_2PO_3 (Mono-potassiumphosphonate) và K_2HPO_3 (Di-potassium phosphonate) tưới đều vào vùng cổ rễ và xung quanh gốc để tiêu diệt và ngăn chặn nấm xâm nhập vào cây, kích thích cây tiết ra chất đề kháng đặc biệt như Phytoalexin, PR-proteins... để tấn công tiêu diệt mầm bệnh, tạo tín hiệu báo động cho các tế bào còn lại hình thành hệ thống đề kháng chủ động cho cây. Thuốc giúp cây sản xuất các chất Polysacharides làm dày vách tế bào, phá vỡ

³Báo cáo của Viện khoa học lâm nghiệp Nam Bộ tháng 11/2015 về kết quả điều tra, nghiên cứu xác định nguyên nhân gây chết rừng Phi lao (*Casuarian equisetifolia* J.R et G. Fors) ven biển thuộc xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và Báo cáo số 82/BC-BMST-VNB ngày 02/7/2020 của Viện Khoa học lâm nghiệp Nam bộ về việc đánh giá khảo sát tình hình rừng cây Phi lao chết tại tỉnh Trà Vinh.

lớp nguy trang của nấm bệnh để hệ thống đề kháng phát hiện và tiêu diệt.

Xử lý thuốc 3 lần liên tiếp, mỗi lần cách nhau 15 ngày.

Liều lượng pha thuốc: 1 lít thuốc pha 100 lít nước

1 cây tưới 5 lít dung dịch thuốc

1 ha tưới 10.000 lít dung dịch thuốc \Leftrightarrow 100 lít thuốc

3.2. Thử nghiệm mô hình phòng, trị bệnh trên cây Đước

- Địa điểm: ấp Ba Động xã Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải.

- Diện tích: 2,00 ha.

- Quy trình thực hiện:

Sử dụng kết hợp sản phẩm Naxa 800DP (thành phần chủ yếu là nấm xanh) với chất bám dính để tăng khả năng bám dính của thuốc lên các bộ phận của cây. Phun dạng sương để thuốc bám đều lên các bộ phận của cây, tăng hiệu quả của thuốc.

Tiến hành phun 3 đợt để tiêu diệt hoàn toàn rệp sáp, trong đó các đợt phun cách nhau từ 5 - 7 ngày (sử dụng thuốc và thời gian phun theo ý kiến của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc cụ thể với Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về tính chất nguy hại của các loại dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống để người dân tích cực hưởng ứng tham gia phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở.

Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố cụ thể hóa Kế hoạch; tổ chức mua sắm trang bị vắc-xin, hóa chất, vật tư và phân phối kịp thời theo yêu cầu của địa phương; hướng dẫn thực hiện các nội dung phát triển chăn nuôi, các quy trình kỹ thuật về tiêm phòng vắc-xin, giám sát dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường, in tài liệu hướng dẫn dự báo dịch bệnh, tuyên truyền, giám sát các

huyện, thị xã, thành phố, cơ sở, hộ sản xuất thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; phát hiện xử lý nhanh khi có dịch bệnh phát sinh, đề xuất các giải pháp ngăn chặn khi dịch bệnh có nguy cơ phát sinh, lây lan; giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách bồi dưỡng cho cán bộ tham gia chống dịch, hỗ trợ người sản xuất; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và đột xuất khi có dịch bệnh xảy ra.

2. Sở Tài chính

Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí và phân bổ kinh phí để thực hiện Kế hoạch đúng theo quy định.

3. Sở Y tế

Chỉ đạo Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện Quy chế phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giám sát chặt chẽ các loại dịch bệnh nguy hiểm từ động vật lây sang người, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường dịch bệnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông và Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về lợi ích của công tác phòng, chống dịch bệnh của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn thuộc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường và các Phòng, ban, chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

7. Các Sở, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo, kịp thời, hiệu quả, đặc biệt khi có dịch bệnh xảy ra.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và Phòng Kinh tế thị xã, thành phố tiến hành cụ thể hóa thành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp.

Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn, các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương; thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ để nắm bắt thông tin kịp thời, sát tình hình. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh Đại theo phân cấp tại các xã, phường, thị trấn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ nêu trên triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TN&MT, KH&CN;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, CN-XD;
- Lưu: VT, NN. 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng